

Số: 12/2020/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Thực hiện thí điểm ký quỹ đối với người lao động
đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép
việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo
hợp đồng ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của
Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về thực hiện thí điểm ký quỹ
đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép
việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc.*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về thực hiện thí điểm ký quỹ, hỗ trợ vay để ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc (sau đây gọi là Chương trình EPS), hoàn trả tiền ký quỹ, xử lý tiền ký quỹ, quản lý và sử dụng tiền ký quỹ sau khi chuyển vào ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS.
2. Trung tâm Lao động ngoài nước thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Ngân hàng Chính sách xã hội.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS.

Chương II **THỰC HIỆN KÝ QUỸ, HỖ TRỢ VAY VỐN ĐỂ KÝ QUỸ**

Điều 3. Thực hiện ký quỹ

1. Người lao động trước khi đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS phải ký quỹ để bảo đảm thực hiện đúng hợp đồng, về nước đúng thời hạn sau khi chấm dứt Hợp đồng lao động.

2. Mức tiền ký quỹ là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Điều 4. Thời điểm ký quỹ, ngân hàng ký quỹ và thời hạn ký quỹ

1. Trong thời hạn 35 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS với Trung tâm Lao động ngoài nước, người lao động thực hiện ký quỹ tại Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn nơi người lao động đăng ký thường trú.

2. Thời hạn ký quỹ là 5 năm 6 tháng.

Điều 5. Hỗ trợ vay vốn để ký quỹ

1. Người lao động thuộc đối tượng được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội để đi làm việc ở nước ngoài có nhu cầu vay vốn được vay đến 100.000.000 (một trăm triệu) đồng tại Ngân hàng Chính sách xã hội để ký quỹ mà không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.

2. Ngân hàng Chính sách xã hội thỏa thuận với người lao động trong hợp đồng tín dụng về thời hạn cho vay, việc trả nợ gốc và lãi suất tiền vay.

3. Lãi suất cho vay áp dụng theo mức lãi suất của Ngân hàng Chính sách xã hội đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng phù hợp với từng đối tượng.

Điều 6. Hợp đồng ký quỹ và thông báo ký quỹ

1. Người lao động và Ngân hàng Chính sách xã hội nơi nhận ký quỹ, ký kết hợp đồng ký quỹ phù hợp với quy định của Quyết định này và các quy định hiện hành có liên quan, trong đó ghi rõ các nội dung: Họ và tên, địa chỉ của người đại diện hợp pháp của ngân hàng nhận ký quỹ, họ và tên người lao động, họ và tên người được ủy quyền (nếu có), nơi đăng ký thường trú, nơi cư

trú hiện tại, mục đích ký quỹ, số tiền ký quỹ, lãi suất tiền gửi ký quỹ, mở và sử dụng tài khoản ký quỹ, hoàn trả tiền ký quỹ, xử lý tiền ký quỹ, trách nhiệm của các bên bao gồm việc trả nợ tiền vay để ký quỹ đối với người lao động vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội và các thoả thuận hợp pháp khác.

2. Ngân hàng Chính sách xã hội nơi nhận ký quỹ có trách nhiệm cấp cho người lao động 01 bản chính Hợp đồng ký quỹ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận ký quỹ, Ngân hàng Chính sách xã hội thông báo danh sách người lao động ký quỹ cho Trung tâm Lao động ngoài nước để làm thủ tục cho người lao động xuất cảnh đi làm việc tại Hàn Quốc.

Chương III HOÀN TRẢ TIỀN KÝ QUỸ

Điều 7. Các trường hợp được hoàn trả tiền ký quỹ

1. Tiền ký quỹ (bao gồm cả gốc và lãi) của người lao động được hoàn trả trong các trường hợp sau:

a) Người lao động không đi làm việc tại Hàn Quốc sau đã khi thực hiện ký quỹ;

b) Người lao động về nước đúng thời hạn sau khi chấm dứt Hợp đồng lao động (bao gồm hoàn thành hợp đồng hoặc chấm dứt trước thời hạn hợp đồng); hoặc bị trục xuất về nước mà không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 của Quyết định này;

c) Người lao động chuyển đổi thị thực cư trú hợp pháp tại Hàn Quốc;

d) Người lao động bị chết hoặc mất tích theo quy định pháp luật trong thời gian làm việc theo hợp đồng.

2. Người lao động được nhận lại tiền ký quỹ sau khi thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với Trung tâm Lao động ngoài nước theo quy định tại Điều 8 của Quyết định này.

Điều 8. Hồ sơ thanh lý hợp đồng và hoàn trả tiền ký quỹ

1. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 của Quyết định này:

Giấy đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Đối với các trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 7 của Quyết định này:

a) Giấy đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định này;

b) Bản sao hộ chiếu được chứng thực;

c) Giấy xác nhận kế hoạch về nước của cơ quan lao động Hàn Quốc cấp cho người lao động hoặc giấy tờ khác theo quy định của pháp luật Hàn Quốc đối với trường hợp quy định tại điểm b; bản sao công chứng hoặc chứng thực thẻ cư trú theo thị thực mới tại Hàn Quốc đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 7 của Quyết định này.

3. Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 của Quyết định này:

a) Giấy đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ của người thừa kế hợp pháp hoặc được người thừa kế hợp pháp ủy quyền theo quy định của pháp luật theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định này;

b) Giấy tờ chứng minh nhân thân và tư cách người thừa kế hợp pháp của người lao động đã chết, mất tích theo quy định của pháp luật;

c) Bản sao công chứng Giấy trích lục khai tử (trường hợp chết) hoặc bản sao công chứng Tuyên bố mất tích của tòa án (trường hợp mất tích) hoặc các giấy tờ khác theo quy định pháp luật.

Điều 9. Trình tự, thủ tục thanh lý hợp đồng và hoàn trả tiền ký quỹ

1. Người lao động quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 7 của Quyết định này và người thừa kế hợp pháp của người lao động quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 của Quyết định này nộp hồ sơ thanh lý hợp đồng và đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ (trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) cho Trung tâm lao động ngoài nước.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ Hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Lao động ngoài nước xác minh và gửi Biên bản thanh lý hợp đồng cho người lao động hoặc người thừa kế hợp pháp, trong đó ghi rõ việc hoàn trả tiền ký quỹ; và thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Chính sách xã hội để làm thủ tục hoàn trả tiền ký quỹ và tất toán tài khoản ký quỹ cho người lao động hoặc người thừa kế hợp pháp. Trường hợp chưa thanh lý được Hợp

đồng thì trả lời bằng văn bản cho người lao động hoặc người thừa kế hợp pháp và nêu rõ lý do.

3. Người lao động hoặc người thừa kế hợp pháp nộp Biên bản thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài cho Ngân hàng Chính sách xã hội nơi nhận ký quỹ để tất toán tài khoản ký quỹ.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ngân hàng Chính sách xã hội nơi nhận ký quỹ hoàn trả tiền ký quỹ (bao gồm cả gốc và lãi) cho người lao động hoặc người thừa kế hợp pháp.

Chương IV XỬ LÝ TIỀN KÝ QUỸ

Điều 10. Xử lý tiền ký quỹ

1. Tiền ký quỹ (bao gồm cả gốc và lãi) của người lao động được xử lý trong các trường hợp sau:

a) Người lao động bỏ trốn khỏi nơi đang làm việc theo Hợp đồng lao động (kể cả bỏ trốn ngay sau khi đến Hàn Quốc);

b) Người lao động ở lại Hàn Quốc trái phép sau khi chấm dứt Hợp đồng lao động (bao gồm hoàn thành hợp đồng hoặc chấm dứt trước thời hạn) và hết hạn cư trú.

2. Đối với khoản tiền không vay Ngân hàng Chính sách xã hội để ký quỹ, tiền ký quỹ (bao gồm cả gốc và lãi) của người lao động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này được chuyển vào ngân sách nhà nước cấp tỉnh nơi người lao động đăng ký thường trú trước khi đi làm việc tại Hàn Quốc.

3. Đối với khoản tiền vay Ngân hàng Chính sách xã hội để ký quỹ, tiền ký quỹ (bao gồm cả gốc và lãi) của người lao động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này được xử lý theo thứ tự như sau:

a) Trả khoản vay của Ngân hàng Chính sách xã hội (Ngân hàng Chính sách xã hội đối chiếu việc trả nợ vay của người lao động và khấu trừ nợ từ tài khoản ký quỹ của người lao động);

b) Chuyển vào ngân sách nhà nước cấp tỉnh nơi người lao động đăng ký thường trú trước khi đi làm việc tại Hàn Quốc số tiền còn lại sau khi trả nợ vay Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 11. Trình tự, thủ tục xử lý tiền ký quỹ

1. Định kỳ hàng tháng, Trung tâm Lao động ngoài nước thông báo công khai trên trang thông tin điện tử danh sách người lao động thuộc các trường

hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 của Quyết định này; đồng thời gửi thông tin đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người lao động đăng ký thường trú trước khi đi làm việc tại Hàn Quốc để kiểm tra, xác minh.

2. Trong thời hạn 40 ngày làm việc kể từ ngày thông báo của Trung tâm Lao động ngoài nước mà người lao động không có ý kiến phản hồi và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội không có kết quả xác minh khác, Trung tâm Lao động ngoài nước đơn phương thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định pháp luật và thông báo bằng văn bản (lập cho từng người lao động) cho Ngân hàng Chính sách xã hội và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người lao động đăng ký thường trú trước khi đi làm việc tại Hàn Quốc về việc người lao động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 của Quyết định này kèm theo thông tin liên quan bao gồm dữ liệu điện tử theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Trung tâm Lao động ngoài nước, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo cho người lao động và gia đình người lao động.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Trung tâm Lao động ngoài nước, Ngân hàng Chính sách xã hội thông báo cho chi nhánh, phòng giao dịch nơi nhận ký quỹ làm thủ tục tất toán tài khoản ký quỹ của người lao động và xử lý tiền ký quỹ theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 10 của Quyết định này, đồng thời thông báo cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chương V

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN KÝ QUỸ SAU KHI CHUYỂN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 12. Quản lý và sử dụng tiền ký quỹ

Tiền ký quỹ sau khi chuyển vào ngân sách nhà nước cấp tỉnh được quản lý và sử dụng theo quy định pháp luật ngân sách nhà nước để hỗ trợ chính sách giải quyết việc làm và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài bao gồm công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, tập huấn nâng cao năng lực; công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và các hoạt động, chính sách khác tại địa phương.

Điều 13. Nội dung và mức chi

1. Chi tập huấn nghiệp vụ, nâng cao năng lực, sơ kết, tổng kết về việc làm và hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Chi thông tin, tuyên truyền về chính sách lao động, việc làm và hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

a) Chi sản xuất, biên tập, đưa nội dung các chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo in, trang thông tin điện tử, tạp chí); chi xây dựng, mua, nhân bản và phát hành các sản phẩm truyền thông: Thực hiện theo quy định hiện hành về đấu thầu, trường hợp không đáp ứng các điều kiện đấu thầu thì thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; chi nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, thù lao cho người tham gia thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm báo chí, xuất bản phẩm, người sưu tầm tài liệu, cung cấp thông tin phục vụ cho việc sáng tạo tác phẩm báo chí, xuất bản phẩm để thông tin, tuyên truyền thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí.

b) Chi tổ chức buổi tuyên truyền, tư vấn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài và thân nhân người lao động để vận động người lao động về nước đúng hạn gồm: Thuê chuyên gia tư vấn, thuê địa điểm, bàn ghế, loa đài và các trang thiết bị cần thiết khác, giải khát giữa giờ cho người tham dự; tài liệu phục vụ hoạt động tư vấn, nói chuyện chuyên đề. Mức chi theo thực tế phát sinh và quy định hiện hành của Nhà nước về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

3. Chi tư vấn, giới thiệu việc làm và hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài về nước.

a) Tư vấn, cung cấp thông tin lao động, việc làm; tư vấn nghề nghiệp miễn phí cho người lao động;

b) Chi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức ở trong nước về khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài về nước có nhu cầu thành lập doanh nghiệp. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định hiện hành về sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

4. Chi công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá: Nội dung và mức chi theo quy định hiện hành cho công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

Đối với đoàn công tác kiểm tra, giám sát đánh giá liên ngành, liên cơ quan: Cơ quan, đơn vị chủ trì đoàn công tác chịu trách nhiệm chi phí cho

chuyến công tác theo chế độ quy định (tiền tàu xe đi lại, phụ cấp lưu trú, tiền thuê chỗ ở nơi đến và cước hành lý, tài liệu mang theo để làm việc) cho các thành viên trong đoàn. Để tránh chi trùng lặp, cơ quan, đơn vị chủ trì đoàn công tác thông báo bằng văn bản (trong giấy mời, giấy triệu tập) cho cơ quan, đơn vị cử người đi công tác không phải thanh toán các khoản chi này.

Điều 14. Công tác lập dự toán và quyết toán

1. Hàng năm, căn cứ số tiền ký quỹ đã nộp vào ngân sách nhà nước năm trước và ước thực hiện năm hiện hành, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập dự toán chi hỗ trợ giải quyết việc làm và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tại địa phương của năm kế hoạch, tổng hợp chung trong dự toán thu, chi ngân sách của cơ quan gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước và pháp luật kế toán.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các khoản tiền ký quỹ của người lao động theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 1 Quyết định số 1465/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thí điểm ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc và khoản tiền ký quỹ của người lao động đã chuyển đổi thị thực cư trú tại Hàn Quốc thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8 và Điều 9 của Quyết định này.

2. Đối với các khoản tiền ký quỹ của người lao động quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều 1 Quyết định số 1465/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ chưa được Ngân hàng Chính sách xã hội xử lý thì thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 10 và Điều 11 của Quyết định này.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Thông tin, tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật liên quan đến người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, các quy định của Việt Nam và Hàn Quốc về Chương trình EPS.

b) Theo dõi, giám sát tình hình thực hiện hợp đồng của người lao động.

c) Quyết định việc xử lý tiền ký quỹ của người lao động theo quy định tại Quyết định này và thông báo cho ngân hàng để thực hiện.

2. Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ sau khi chuyển vào ngân sách nhà nước.

3. Ngân hàng Chính sách xã hội

a) Hướng dẫn quy trình, thủ tục, thực hiện việc nhận ký quỹ của người lao động và hướng dẫn quy trình, thủ tục cho vay để ký quỹ đối với người lao động thuộc đối tượng được vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Quản lý và xử lý tiền ký quỹ của người lao động theo quy định tại Quyết định này và pháp luật có liên quan.

c) Định kỳ sáu tháng, hàng năm báo cáo tình hình quản lý và xử lý tiền ký quỹ của người lao động bao gồm người lao động vay vốn để ký quỹ gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới tổ chức tuyên truyền, thông tin, tư vấn cho người lao động chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, các quy định của Việt Nam và Hàn Quốc về Chương trình EPS.

b) Xây dựng, ban hành chính sách khuyến khích người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc thực hiện đúng hợp đồng, về nước đúng thời hạn; vận động người lao động đang cư trú, làm việc trái phép tại Hàn Quốc tự nguyện về nước.

c) Hướng dẫn người lao động thực hiện ký quỹ theo quy định.

d) Quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của người lao động sau khi chuyển vào ngân sách nhà nước cấp tỉnh đúng mục đích theo quy định tại Quyết định này và các quy định hiện hành.

đ) Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội định kỳ sáu tháng, hàng năm báo cáo tình hình sử dụng tiền ký quỹ của người lao động sau khi chuyển vào ngân sách nhà nước cấp tỉnh gửi Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 5 năm 2020 đến khi Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sửa đổi) có hiệu lực thi hành.

Quyết định này thay thế Quyết định số 1465/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thí điểm ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc và bãi bỏ Thông tư liên tịch số 31/2013/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 12 tháng 11 năm 2013 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1465/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thí điểm ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc.

Điều 18. Điều khoản thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo.
- Lưu: VT, KGVX (2b).

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc